

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đức

Ông Hà Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quyết Thị Thu H, sinh năm 1998.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh T đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. ***Chị Quyết Thị Thu H là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2021, bản tự khai ngày 04/8/2021 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/8/2021 như sau:***

1.1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 11/11/2019. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau và trong cuộc sống có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

4/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

1.2. *Về con chung*: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/3/2021. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, cấp định kỳ hàng tháng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Anh Nguyễn Anh T là bị đơn trình bày tại bản tự khai ngày 18/8/2021 và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/8/2021 như sau*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Quyết Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 11/11/2019. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, sau đó xảy ra mâu thuẫn vào tháng 3/2021. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau và trong cuộc sống có nhiều bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, vì gia đình đã tìm gặp để hòa giải nhưng không thành, chị H chặn hết liên lạc nên anh không thể quan tâm, động viên chị H được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp đoàn tụ vợ chồng nên đồng ý ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/3/2021. Nếu phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị H được nuôi con chung và đề nghị mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng thì anh chỉ đồng ý cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng/tháng vì hiện nay anh thu nhập thấp.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Anh xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản xác minh ngày 01/9/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn YL cho biết*: Khoảng tháng 3/2021 chị H có đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh T, sau đó gia đình và khu dân cư đã động viên, hòa giải nên chị H và anh T đã trở về đoàn tụ nhưng chỉ được thời gian ngắn. Sau đó chị H lại tiếp tục có đơn xin ly hôn, do hai bên đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Đề nghị căn cứ tình trạng hôn nhân của chị H và anh T để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự theo quy định pháp luật. Mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương là 300.000 đồng/ngày.

4. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến*:

4.1. *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật cho các bên đương sự.

4.2. Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/3/2021 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng, kể từ bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị H và anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Quyết Thị Thu H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tại phiên tòa hôm nay chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T vắng mặt nhưng các bên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 11/11/2019, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Quyết Thị Thu H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống có vợ chồng nhiều bất đồng quan điểm và không hợp nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Thấy rằng vợ chồng đã ly thân, không quan tâm đến nhau, chị H đã có 01 lần đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng sau đó chị H đã rút đơn khởi kiện. Ngày 21/6/2021 Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, điều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T có quan điểm đồng ý ly hôn. Việc chị H và anh T xin thuận ly hôn là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/3/2021, và đang được anh T cùng gia đình nuôi dưỡng, nhưng hiện nay cháu

còn nhỏ và có tranh chấp về việc nuôi con, thấy rằng trách nhiệm và nghĩa vụ nuôi con là của cha mẹ xong vì cháu còn nhỏ cần được người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn cho sự phát triển thể chất và tinh thần của con nhỏ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H đề nghị anh T mức cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận, nhưng xem xét đến thu nhập của anh T và mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương.

[5] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/3/2021 cho chị Quyết Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đã thành niên. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Quyết Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T không đề nghị giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Quyết Thị Thu H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004616 ngày 16/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị H được trả lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí.

Anh Nguyễn Anh T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - UBND xã thị trấn YL
- (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
 - Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh